

Số: 254 /TCKH-NS

Long Biên, ngày 24 tháng 11 năm 2022

V/v báo cáo số lượng học sinh thực học đề nghị cấp chênh lệch tiền học phí theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND, hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND.

Kính gửi:

- Trung tâm GDNN-GDTX quận Long Biên;
- Các đơn vị trường học thuộc quận.

Thực hiện Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2022-2023.

Thực hiện Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023.

Cụ thể:

1. Mức học phí năm học 2022-2023 bằng mức sàn của khung học phí theo quy định của Chính phủ tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: 300.000 đồng/học sinh/tháng.

2. Mức học phí thực tế học sinh phải nộp, mức chênh lệch Ngân sách cấp theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-CP, mức hỗ trợ Ngân sách cấp theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-CP năm học 2022-2023 theo hình thức học trực tiếp:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

TT	Nội dung	Mức học phí thực tế học sinh phải nộp	Mức chênh lệch Ngân sách cấp theo NQ số 17/2022/NQ-CP	Mức hỗ trợ Ngân sách cấp theo NQ số 18/2022/NQ-CP
1	<b>Đối với học sinh thuộc diện đóng 100% học phí</b>			
a	Mầm non (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi); Trung học phổ thông (bao gồm cả học viên đang theo học tại các TTGDNN-GDTX)	109.000	191.000	0

TT	Nội dung	Mức học phí thực tế học sinh phải nộp	Mức chênh lệch Ngân sách cấp theo NQ số 17/2022/NQ-CP	Mức hỗ trợ Ngân sách cấp theo NQ số 18/2022/NQ-CP
b	Mầm non (trẻ em mầm non 05 tuổi); Trung học cơ sở	78.000	222.000	0
2	<b>Đối với học sinh đã được hưởng chế độ giảm 70% học phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP</b>			
a	Mầm non (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi); Trung học phổ thông (bao gồm cả học viên đang theo học tại các TTGDNN-GDTX)	33.000	57.000	33.000
b	Mầm non (trẻ em mầm non 05 tuổi); Trung học cơ sở	24.000	66.000	24.000
3	<b>Đối với học sinh đã được hưởng chế độ giảm 50% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP</b>			
a	Mầm non (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi); Trung học phổ thông (bao gồm cả học viên đang theo học tại các TTGDNN-GDTX)	55.000	95.000	55.000
b	Mầm non (trẻ em mầm non 05 tuổi); Trung học cơ sở	39.000	111.000	39.000

Để có căn cứ tổng hợp số liệu cấp kinh phí, các đơn vị thực hiện báo cáo và nộp văn bản kí đóng dấu gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch (Theo mẫu đính kèm).

Thời hạn nộp báo cáo: trước ngày 29/11/2022 (Thứ 3).

Quá thời hạn trên, đơn vị nào chưa gửi báo cáo, phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ tổng hợp và báo cáo UBND quận giao kinh phí cho đơn vị vào cuối năm 2022.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị các đơn vị phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKH (2b).



**Trần Thanh Nam**







**BÁO CÁO SỞ HỌC SINH ĐỀ NGHỊ CẤP PHẦN CHÉNH LỆCH HỌC PHÍ THEO NGHỊ QUYẾT 17/2022/NQ-HĐND**

(Biểu mẫu dành cho Khối THCS)

(Kèm theo công văn số **254** /TCKH-NS ngày **24** /11/2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch quận Long Biên)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Đơn vị	THÀNH TIỀN			Số lượng HS Tháng 9/2022			Số lượng HS Tháng 10/2022			Số lượng HS Tháng 11/2022			Số lượng HS Tháng 12/2022								
		Tổng số	HS thuộc diện phải đóng 100% HP	HS đã được hưởng chế độ giảm 70% HP theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 ND81/2021/ND-CP	Tổng số	HS thuộc diện phải đóng 100% HP	HS đã được hưởng chế độ giảm 70% HP theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 ND81/2021/ND-CP	Tổng số	HS thuộc diện phải đóng 100% HP	HS đã được hưởng chế độ giảm 70% HP theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 ND81/2021/ND-CP	Tổng số	HS thuộc diện phải đóng 100% HP	HS đã được hưởng chế độ giảm 70% HP theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 ND81/2021/ND-CP	Tổng số	HS thuộc diện phải đóng 100% HP	HS đã được hưởng chế độ giảm 70% HP theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 ND81/2021/ND-CP						
A	B	1=2+3+4 *222	2=(6+10+14+18) *222	3=(7+11+15 +19)*66	4=(8+12+16 +20)*111	5=6+7+8	6	7	8	9=10+11+ 12	10	11	12	13=14+15 +16	14	15	16	17=18+19+ 20	18	19	20	
I	Đơn vị ...																					

Ngày ... tháng ... năm 2022  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN

NGH  
3  
IN  
:CH  
P W



**BÁO CÁO SỐ HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC PHÍ THEO NGHỊ QUYẾT 18/2022/NQ-HĐND**

(Biểu mẫu dành cho Khối THCS)

(Kèm theo công văn số **259**/TCKH-NS ngày **29/11/2022** của phòng Tài chính - Kế hoạch quận Long Biên)

DVT: 1.000 đồng

TT	Đơn vị	THÀNH TIỀN				Số lượng HS Tháng 9/2022			Số lượng HS Tháng 10/2022			Số lượng HS Tháng 11/2022			Số lượng HS Tháng 12/2022							
		Tổng số	HS thuộc diện phát đóng 100% HP	HS đã được hưởng chế độ giảm 70% HP theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 ND81/2021/NĐ-CP	HS đã được hưởng chế độ giảm 50% HP theo quy định tại khoản 2 Điều 16 ND81/2021/NĐ-CP	Tổng số	HS thuộc diện phải đóng 100% HP	HS đã được hưởng chế độ giảm 70% HP theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 ND81/2021/NĐ-CP	HS đã được hưởng chế độ giảm 50% HP theo quy định tại khoản 2 Điều 16 ND81/2021/NĐ-CP	Tổng số	HS thuộc diện phải đóng 100% HP	HS đã được hưởng chế độ giảm 70% HP theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 ND81/2021/NĐ-CP	HS đã được hưởng chế độ giảm 50% HP theo quy định tại khoản 2 Điều 16 ND81/2021/NĐ-CP	Tổng số	HS thuộc diện phải đóng 100% HP	HS đã được hưởng chế độ giảm 70% HP theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 ND81/2021/NĐ-CP	HS đã được hưởng chế độ giảm 50% HP theo quy định tại khoản 2 Điều 16 ND81/2021/NĐ-CP					
A	B	1=2+3+4	2=(6+10+14+18)*0	3=(7+11+15+19)*24	4=(8+12+16+20)*39	5=6+7+8	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12	13=14+15+16	14	15	16	17=18+19+20	18	19	20	
1	Đơn vị ...																					

Ngày ... tháng ... năm 2022  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN

